

Số: 42 /QĐ - CĐCNHP

Hải phòng, ngày 29 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tuyển sinh sửa đổi tại trường Cao đẳng Công nghiệp Hải Phòng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 615/QĐ-BLĐTĐBXH ngày 11 tháng 5 năm 2007; Quyết định số 1149/QĐ-BLĐTĐBXH, ngày 18/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thành lập trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hải phòng và đổi tên Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hải Phòng thành Trường Cao đẳng Công nghiệp Hải Phòng;

Căn cứ Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTĐBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTĐBXH ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 02/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-dun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTĐBXH ngày 07/07/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2019/TT-BLĐTĐBXH ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng;

Xét đề nghị của Ông trưởng phòng Đào tạo;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế tuyển sinh (sửa đổi) tại trường Cao đẳng Công nghiệp Hải Phòng

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng trong công tác tuyển sinh từ năm 2022 tại Trường Cao đẳng Công nghiệp Hải Phòng

Điều 3. Các Ông/Bà trưởng phòng, khoa, giám đốc Trung tâm, phụ trách các đơn vị có liên quan thuộc trường Cao đẳng Công nghiệp Hải Phòng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở LĐTB&XH (để báo cáo);
- Các đơn vị (để thực hiện);
- Lưu VT, ĐT.



QUY CHẾ

Tuyển sinh tại Trường Cao đẳng Công nghiệp Hải Phòng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 92/QĐ-CĐCNHP ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Hải Phòng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về ngành, nghề đào tạo; thời gian tuyển sinh; đối tượng tuyển sinh; phương thức tuyển sinh; chính sách ưu tiên trong tuyển sinh; điều kiện đảm bảo chất lượng đầu vào; lệ phí tuyển sinh; điều kiện thực hiện phương án tuyển sinh; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và giải quyết các khiếu nại, tố cáo; chế độ thông tin, báo cáo; khen thưởng, kỷ luật trong công tác tuyển sinh.
2. Quy chế này áp dụng cho công tác tuyển sinh từ năm 2022 tại Trường Cao đẳng Công nghiệp Hải Phòng.

Chương II TỔ CHỨC TUYỂN SINH

Điều 2. Ngành, nghề, trình độ đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh

Ngành, nghề, trình độ đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh của trường được xác định trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp và được quy định cụ thể trong thông tin tuyển sinh hàng năm của trường (Phụ lục 1).

Điều 3. Đối tượng tuyển sinh (được sửa đổi, bổ sung như sau):

1. Trình độ cao đẳng:
 - Người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông;
 - Người có bằng tốt nghiệp trung cấp và có giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông hoặc giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định. Trường hợp người học dự tuyển vào các nghề đào tạo thuộc lĩnh vực sức khỏe; nghệ thuật và an ninh, quốc phòng ngoài các quy

định trên còn phải thực hiện theo các quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan và hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực. Cao đẳng liên thông từ trung cấp Đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định; có bằng tốt nghiệp trung cấp phù hợp với ngành tuyển sinh của trường.

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; quân nhân, công an nhân dân tại ngũ; người nước ngoài, nếu có đủ điều kiện sau đây được đăng ký dự tuyển học trình độ trung cấp, cao đẳng:

- Bảo đảm các điều kiện được quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều này; - Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (nếu dùng ngân sách nhà nước đi học) đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được dự tuyển khi đã được thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đồng ý;

- Quân nhân và công an nhân dân tại ngũ được dự tuyển vào những trường do Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an quy định sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đồng ý; quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu được thủ trưởng từ cấp trung đoàn trở lên cho phép, thì được dự tuyển theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu sang năm học sau;

- Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học trung cấp, cao đẳng tại Việt Nam: Hiệu trưởng trường căn cứ kết quả học tập ở trung học cơ sở, trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên của thí sinh (bảng điểm, văn bằng, chứng chỉ minh chứng) và kết quả kiểm tra kiến thức, tiếng Việt (nếu cần) theo quy định của trường để xem xét, quyết định tuyển thí sinh vào học.

2. Trình độ trung cấp

Học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở và tương đương trở lên

3. Trình độ sơ cấp

Đối tượng tuyển sinh là người từ đủ 15 (mười lăm) tuổi trở lên, có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học.

4. Đào tạo dưới 03 tháng

Người từ đủ 15 (mười lăm) tuổi trở lên, có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học.

Trường hợp học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động thì phải đủ 14 (mười bốn) tuổi và phải có đủ sức khỏe phù hợp với yêu cầu của nghề.

Điều 4. Phương thức, hồ sơ và hình thức tuyển sinh

1. Phương thức tuyển sinh:

- a. Trường Cao đẳng Công nghiệp Hải Phòng tổ chức xét tuyển cho tất cả các trình độ đào tạo.
- b. Hồ sơ tuyển sinh được bổ sung, sửa đổi như sau:

- Đối với trình độ cao đẳng: Phiếu đăng ký dự tuyển vào giáo dục nghề nghiệp; Sơ yếu lý lịch có xác nhận của địa phương; Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (nếu tốt nghiệp THPT trong năm xét tuyển) hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp; Học bạ THPT hoặc bảng điểm học tập trình độ trung cấp (có thể hiện điểm các học phần văn hóa phổ thông theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Đối với trình độ cao đẳng liên thông từ trung cấp: Phiếu đăng ký dự tuyển vào giáo dục nghề nghiệp; Sơ yếu lý lịch có xác nhận của địa phương; Bằng tốt nghiệp trung cấp và bảng điểm; Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định.

- Trình độ trung cấp: Phiếu đăng ký dự tuyển vào giáo dục nghề nghiệp; Sơ yếu lý lịch có xác nhận của địa phương; Bằng tốt nghiệp THCS/THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS/ THPT tạm thời (nếu tốt nghiệp THCS/THPT trong năm xét tuyển); Học bạ THCS/THPT.

- Trình độ sơ cấp: Phiếu đăng ký dự tuyển vào giáo dục nghề nghiệp; Sơ yếu lý lịch có xác nhận của địa phương hoặc đơn vị công tác.

- Đào tạo dưới 03 tháng: Phiếu đăng ký dự tuyển vào giáo dục nghề nghiệp; Sơ yếu lý lịch có xác nhận của địa phương.

2. Hình thức đăng ký tuyển sinh được sửa đổi, bổ sung như sau:

Trường Cao đẳng Công nghiệp Hải Phòng tổ chức tiếp nhận đăng ký tuyển sinh theo các hình thức sau:

- c. Đăng ký trực tiếp trên Phiếu đăng ký dự tuyển vào giáo dục nghề nghiệp và nộp Phiếu đăng ký dự tuyển tại trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên hoặc tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội của địa phương hoặc trực tiếp tại trường đăng ký dự tuyển;
- d. Đăng ký trực tuyến (online) trên trang thông tin điện tử về tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp có địa chỉ tại: <http://tuyensinh.gdnn.gov.vn> hoặc trên trang thông tin điện tử của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội của địa phương hoặc trên trang thông tin điện tử của trường;
- e. Đăng ký trực tuyến (online) qua phần mềm “Chọn nghề” được cài đặt trên các thiết bị di động
- f. Gửi qua đường bưu điện: Thí sinh chuẩn bị các hồ sơ theo quy định và gửi về phòng tuyển sinh của trường
- g. Đăng ký trực tiếp tại trường: Thí sinh chuẩn bị các hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại trường.
- h. Đăng kí qua website nhà trường theo link sau: <http://www.hpvc.edu.vn/> (<https://bom.so/vvePFV>)

Điều 5. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh bao gồm chính sách ưu tiên theo đối tượng và chính sách ưu tiên theo khu vực được xác định theo thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng.

Điều 6. Điều kiện đảm bảo chất lượng đầu vào

1. Trình độ cao đẳng
 - Đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương hoặc đã tốt nghiệp trung cấp và đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định;
 - Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.
2. Trình độ cao đẳng liên thông từ trung cấp

- Đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông, có bằng tốt nghiệp trung cấp phù hợp với ngành tuyển sinh của trường;

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

3. Trình độ trung cấp

- Đã tốt nghiệp THCS hoặc tương đương trở lên;

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

4. Trình độ sơ cấp

Có trình độ học vấn và sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

Điều 7. Thời gian tuyển sinh

Trường tổ chức tuyển sinh một hoặc nhiều đợt tuyển sinh trong năm nhưng đảm bảo các đợt tuyển sinh sẽ kết thúc trước ngày 31/12 hàng năm.

Điều 8. Lệ phí tuyển sinh

Theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 9. Điều kiện thực hiện phương án tuyển sinh

1. Về nhân lực

a. Hội đồng tuyển sinh (HĐTS)

- Hàng năm, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập HĐTS. Thành phần HĐTS bao gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên thường trực và các ủy viên.

- Chủ tịch HĐTS là Hiệu trưởng hoặc phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền; phó Chủ tịch là phó Hiệu trưởng hoặc trưởng phòng Đào tạo; Ủy viên thường trực là trưởng phòng hoặc phó trưởng phòng Đào tạo; Các ủy viên gồm một số trưởng phòng, khoa, giám đốc trung tâm, trưởng tổ môn, nhà giáo và cán bộ công nghệ thông tin do Hiệu trưởng quyết định.

- Nhiệm vụ của HĐTS: Tổ chức triển khai các phương án tuyển sinh đã lựa chọn; Giải quyết thắc mắc và khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh; Thu và sử dụng lệ phí tuyển sinh theo quy định; Tổng kết công tác tuyển sinh; quyết định khen thưởng, kỷ luật theo quy định; Tổ chức thực hiện phần mềm tuyển sinh thống nhất của trường; báo cáo kịp thời kết quả công tác tuyển sinh cho Bộ Lao động

- Thương binh và Xã hội (Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp) và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

b. Ban Thư ký

- Chủ tịch HĐTS ra quyết định thành lập Ban Thư ký.

- Thành phần Ban Thư ký gồm Trưởng ban do Ủy viên thường trực HĐTS kiêm nhiệm; Các ủy viên gồm: Một số cán bộ, nhà giáo thuộc phòng Đào tạo, các phòng, khoa, trung tâm và cán bộ công nghệ thông tin.

- Nhiệm vụ của Ban Thư ký: Tổ chức tiếp nhận hồ sơ và lệ phí đăng ký xét tuyển; Xử lý dữ liệu đăng ký xét tuyển vào phần mềm tuyển sinh - đào tạo của trường; Cập nhật, công bố thông tin đăng ký xét tuyển của thí sinh; Dự kiến phương án trúng tuyển, trình HĐTS quyết định; Công bố kết quả tuyển sinh, lập danh sách thí sinh trúng tuyển; In, gửi giấy báo nhập học cho thí sinh trúng tuyển; Kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển theo quy định; Đề xuất Chủ tịch HĐTS thay đổi các nội dung trong quy chế tuyển sinh của trường cho phù hợp với tình hình tuyển sinh thực tế (nếu cần) theo đúng quy định; Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch HĐTS giao.

c. Các Ban giúp việc cho HĐTS gồm: Ban cơ sở vật chất, Ban Thanh tra, v.v... Cơ cấu, số lượng, thành phần, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban giúp việc này do Chủ tịch HĐTS trường quy định trên cơ sở ý kiến của các thành viên HĐTS.

2. Về cơ sở vật chất

- Để phục vụ công tác tuyển sinh, Chủ tịch HĐTS thành lập Ban Cơ sở vật chất có trách nhiệm giúp Chủ tịch HĐTS xây dựng kế hoạch, chuẩn bị và cung cấp đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư, văn phòng phẩm, v.v... phục vụ công tác tuyển sinh.
- Thành phần của Ban Cơ sở vật chất gồm một số cán bộ, nhà giáo, nhân viên thuộc các phòng Quản trị đời sống, Tài vụ, Tổ chức - Hành chính, v.v...

3. Về thông báo tuyển sinh

Hàng năm, chậm nhất hai tháng trước khi bắt đầu tuyển sinh đợt 1, căn cứ thông tin tuyển sinh đã ban hành Trường xây dựng và công bố rộng rãi thông báo tuyển sinh trên website và các phương tiện thông tin đại chúng cho thí sinh.

4. Về kế hoạch tuyển sinh

Hàng năm, chậm nhất hai tháng trước khi bắt đầu tuyển sinh đợt 1, trường xây dựng và ban hành kế hoạch tuyển sinh trong đó quy định cụ thể các nội dung gồm: thành phần, nhiệm vụ của HĐTS và các Ban giúp việc; nội dung, thời gian, phân công thực hiện các công việc; các công tác chuẩn bị; tài chính, v.v...

Điều 10: Xét điều kiện trúng tuyển

1. Căn cứ danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển và chỉ tiêu từng ngành, nghề, trình độ đào tạo trong mỗi đợt xét, Ban Thư ký lập danh sách thí sinh trúng tuyển trình Hội đồng tuyển sinh xem xét quyết định.
2. Chủ tịch HĐTS trực tiếp xét duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển do Ban Thư ký trình và ký giấy báo nhập học cho từng thí sinh trúng tuyển. Trong giấy báo nhập học có ghi cụ thể các thông tin về họ tên, ngày sinh, địa chỉ, đối tượng ưu tiên, khu vực ưu tiên, ngành trúng tuyển và những nội dung hướng dẫn cho thí sinh khi đăng ký nhập học.
3. Danh sách thí sinh trúng tuyển được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của trường ngay sau khi có kết quả xét tuyển.
4. Khi thí sinh trúng tuyển đến nhập học, trường cử cán bộ tiếp nhận hồ sơ theo quy định và tổ chức kiểm tra, đối chiếu hồ sơ của thí sinh so với các nội dung đã khai khi đăng ký xét tuyển. Nếu hồ sơ không hợp lệ, nhà trường sẽ hủy kết quả xét tuyển và xem như thí sinh không đủ điều kiện nhập học.

Điều 11: Triệu tập thí sinh trúng tuyển

1. Thí sinh trúng tuyển vào trường phải nộp những giấy tờ sau khi đến đăng ký nhập học.
 - a. Giấy báo trúng tuyển;
 - b. Hai (02) bản sao học bạ THPT hoặc bảng điểm học tập trình độ trung cấp đối với trình độ cao đẳng; hai (02) bản sao học bạ THPT đối với trình độ trung cấp; riêng với trình độ trung cấp tốt nghiệp THCS: hai (02) bản sao học bạ THCS và học bạ gốc THCS;
 - c. Hai (02) bản sao bằng tốt nghiệp THPT hoặc bản sao bằng tốt nghiệp trung cấp đối với trình độ cao đẳng hoặc bản sao bằng tốt nghiệp THCS/THPT đối với trình độ trung cấp (thí sinh tốt nghiệp trong năm xét tuyển có thể nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT/THCS tạm thời);
 - d. Hai (02) bản sao giấy khai sinh;
 - e. Hai (02) bản sao Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân;

- f. Bản sao hợp lệ các giấy tờ minh chứng để được hưởng chế độ ưu tiên quy định trong văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
 - g. Ba (03) ảnh 3x4 (chụp không quá 06 tháng).
2. Những thí sinh đến nhập học chậm trong những trường hợp bất khả kháng như: do ốm, đau, tai nạn, thiên tai có giấy xác nhận của bệnh viện cấp huyện trở lên hoặc của Ủy ban nhân dân cấp huyện thì Chủ tịch HĐTS sẽ xem xét quyết định tiếp nhận vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học đợt học kế tiếp sau.

Chương III

THANH TRA, KIỂM TRA, GIÁM SÁT, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TỔ CÁO VÀ CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

Điều 10. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và giải quyết các khiếu nại, tố cáo

1. Trong quá trình tuyển sinh, Chủ tịch HĐTS giao cho Ban Thanh tra tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát và giải quyết các khiếu nại, tố cáo. Nếu phát hiện thấy các trường hợp vi phạm quy chế hoặc các trường hợp nghi vấn phải báo cáo ngay cho Chủ tịch HĐTS để có biện pháp xử lý.
2. Sau khi kết thúc tuyển sinh, Hiệu trưởng giao cho Phòng Quản lý Đào tạo, Phòng Công tác Chính trị HSSV tiến hành kiểm tra, đối chiếu hồ sơ nhập học của tất cả các thí sinh đã trúng tuyển nhập học vào trường. Nếu phát hiện thấy các trường hợp vi phạm quy chế hoặc các trường hợp nghi vấn, cần lập biên bản kiến nghị Hiệu trưởng có biện pháp xác minh, xử lý.
3. Trong quá trình học sinh, sinh viên đang theo học nếu có khiếu nại, tố cáo về hồ sơ, kết quả tuyển sinh, Hiệu trưởng giao cho Ban Thanh tra để kiểm tra hồ sơ và kết quả tuyển sinh của thí sinh theo quy định.

Điều 11. Chế độ báo cáo, lưu trữ

1. Thực hiện nghiêm túc, kịp thời chế độ thông tin, báo cáo và lưu trữ theo đúng quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh và các văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh hiện hành của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
2. Các tài liệu liên quan đến kỳ tuyển sinh; kết quả, hồ sơ tuyển sinh các trường phải bảo quản, lưu trữ, hủy tài liệu hết giá trị theo quy định của Luật lưu trữ.

Chương IV
KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 12. Khen thưởng, kỷ luật

1. Khen thưởng:

- a. Các cá nhân, đơn vị có nhiều đóng góp, tích cực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển sinh được giao, tùy theo thành tích cụ thể, được Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS khen thưởng theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng.
- b. Quỹ khen thưởng trích trong lệ phí tuyển sinh.

2. Kỷ luật:

Người tham gia công tác tuyển sinh có hành vi vi phạm quy chế (bị phát hiện trong khi làm nhiệm vụ hoặc sau kỳ tuyển sinh), nếu có đủ chứng cứ, tùy theo mức độ, sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định tại Luật viên chức và Luật cán bộ, công chức; các văn bản quy định về xử lý kỷ luật viên chức, công chức và các văn bản pháp luật có liên quan.

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2022

(Kèm theo Quy chế tuyển sinh tại Trường Cao đẳng Công nghiệp Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số ... /QĐ-CĐCNHP ngày ... / /2022)

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên trường: **Cao đẳng Công nghiệp Hải Phòng**
2. Mã trường: **CDD0304**
3. Địa chỉ: **187 Đại Lộ Tôn Đức Thắng – An Đông – An Dương - Hải Phòng**
4. Điện thoại: **0225. 3 835986**
5. Fax: **0225. 3 700670**
6. Họ tên Phó Hiệu trưởng phụ trách trường: **Cao Anh Tuấn**
7. Website: *hpic.edu.vn*

II. THÔNG TIN TUYỂN SINH:

TT	Mã ngành, nghề đào tạo	Tên ngành, nghề đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh				Hình thức tuyển sinh	Thời gian tuyển sinh	
			Cao đẳng		Trung cấp				Sơ cấp
			Chính quy	Liên thông	Tốt nghiệp THPT	Tốt nghiệp THCS			
1.	6520227 5520227	Điện công nghiệp	70		50		30	Xét tuyển	Đến hết 31/12
2.	6520225	Điện tử công nghiệp	30				15	Xét tuyển	
3.	6520205 5520205	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	30		30		30	Xét tuyển	
4.	6520123 5520123	Hàn	30		30		30	Xét tuyển	
5.	6520121 5520121	Cắt gọt kim loại	30		30		30	Xét tuyển	
6.	6510126 5510126	Công nghệ ô tô	50		30		30	Xét tuyển	
7.	5520126	Nguội sửa chữa máy công cụ			20		15	Xét tuyển	Đến hết 31/12
8.	6480209	Quản trị mạng máy tính	30				15	Xét tuyển	
9.	6480102	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	25		30		15	Xét tuyển	

III. MÔ TẢ NGÀNH, NGHỀ ĐÀO TẠO

1. Nghề điện công nghiệp

a. Mô tả:

Điện công nghiệp là ngành, nghề mà người hành nghề chuyên thiết kế, lắp đặt, kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống điện và các thiết bị điện công nghiệp đạt yêu cầu kỹ thuật và đảm bảo an toàn, đáp ứng yêu cầu bậc tương ứng với trình độ đào tạo trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người làm việc trong lĩnh vực ngành, nghề Điện công nghiệp trực tiếp tham gia thiết kế, lắp đặt, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa tủ điện, máy điện, dây truyền sản xuất và các thiết bị điện trong các công ty sản xuất và kinh doanh như: nhà máy, xí nghiệp, tòa nhà... trong điều kiện an toàn. Họ có thể đảm nhiệm vai trò, chức trách của cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật trong các cơ sở sản xuất, cơ quan, đơn vị kinh doanh, tự tổ chức và làm chủ cơ sở sản xuất, sửa chữa thiết bị điện.

Để hành nghề, người lao động phải có sức khỏe và đạo đức nghề nghiệp tốt, có đủ kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề đáp ứng với vị trí công việc; giải quyết được các công việc một cách chủ động, giao tiếp và phối hợp làm việc theo tổ, nhóm, tổ chức và quản lý quá trình sản xuất, bồi dưỡng kèm cặp được công nhân bậc thấp tương ứng với trình độ quy định.

Người làm trong lĩnh vực Điện công nghiệp cần thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, rèn kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ, mở rộng kiến thức xã hội; rèn luyện tính cẩn thận, chi tiết, rõ ràng; xây dựng ý thức nghề và sự say mê nghề nghiệp.

Khối lượng kiến thức tối thiểu: Theo chương trình đào tạo tương ứng với từng cấp trình độ.

b. Cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Lắp đặt hệ thống điện công trình;
- Vận hành, bảo trì hệ thống điện công trình;
- Lắp đặt và vận hành hệ thống cung cấp điện;
- Bảo trì hệ thống cung cấp điện;
- Lắp đặt tủ điện;
- Sửa chữa, bảo dưỡng, vận hành máy điện;
- Lắp đặt hệ thống tự động hóa;
- Vận hành, bảo trì hệ thống tự động hóa;
- Lắp đặt hệ thống điện năng lượng tái tạo;

- Vận hành, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống điện năng lượng tái tạo;
- Lắp đặt mạch máy công cụ;
- Sửa chữa, bảo dưỡng mạch máy công cụ;
- Kiểm tra chất lượng sản phẩm (KCS);
- Kinh doanh thiết bị điện.

2. Nghề điện tử công nghiệp

a. Mô tả:

Điện tử công nghiệp là ngành, nghề mà người hành nghề thực hiện lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, vận hành các thiết bị điện, điện tử, thiết bị điều khiển của các hệ thống công nghiệp, hệ thống giám sát an ninh, cảnh báo an toàn, hệ thống truyền thông công nghiệp, hệ thống điện mặt trời, đáp ứng yêu cầu bậc tương ứng với trình độ đào tạo trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người hành nghề Điện tử Công nghiệp thường làm việc trong môi trường công nghiệp như: nhà máy, xí nghiệp, khu chế xuất, các tòa nhà cao tầng. Vì vậy đòi hỏi người hành nghề phải có khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc nhóm, có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, thực hành tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường.

Khối lượng kiến thức tối thiểu: Theo chương trình đào tạo tương ứng với từng cấp trình độ.

b. Cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Lắp ráp sản phẩm điện - điện tử;
- Vận hành các thiết bị điện, điện tử;
- Lắp đặt, kết nối các thiết bị điện tử;
- Bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị điện tử;
- Sửa chữa các thiết bị điện tử;
- Kinh doanh, dịch vụ thiết bị điện tử.

3. Nghề kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí.

a. Mô tả

Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí là ngành, nghề mà người hành nghề chuyên lắp đặt, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống máy lạnh và điều hòa không khí như: Hệ thống máy lạnh trong các kho lạnh, hệ thống máy lạnh thương nghiệp, máy kem, máy đá, tủ lạnh; hệ thống điều hòa không khí trung tâm, điều hòa không khí cục bộ... đúng yêu cầu kỹ thuật, đạt năng suất, an toàn, đáp ứng yêu cầu bậc tương ứng với trình độ đào tạo trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người làm ngành, nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí thường được bố trí làm việc ở các cơ sở, các công ty dịch vụ chuyên ngành, siêu thị, các nhà máy bia, chế biến sữa, bảo quản thủy hải sản; các nhà máy chế tạo thiết bị máy lạnh, điều hòa không khí, các công ty, tập đoàn thi công lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa máy lạnh và điều hòa không khí.

Những nhiệm vụ chính của ngành, nghề là: lắp đặt hệ thống máy lạnh công nghiệp; lắp đặt hệ thống máy lạnh thương nghiệp; lắp đặt hệ thống điều hòa không khí trung tâm; lắp đặt hệ thống điều hòa không khí Chiler; lắp đặt vận hành hệ thống VRV/VRF; bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống điều hòa ô tô; lắp đặt hệ thống điều hòa không khí cục bộ; vận hành hệ thống máy lạnh; vận hành hệ thống điều hòa không khí trung tâm; bảo trì - bảo dưỡng hệ thống lạnh; sửa chữa hệ thống lạnh; nâng cao nghiệp vụ chuyên môn; tổ chức lao động; giao tiếp với khách hàng.

Môi trường làm việc của ngành, nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí thường có độ cao thay đổi, tiếp xúc với các thiết bị điện, thiết bị áp lực đòi hỏi độ tập trung và kỹ năng chuyên ngành cao.

Khối lượng kiến thức tối thiểu: Theo chương trình đào tạo tương ứng với từng cấp trình độ.

b. Cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Lắp đặt hệ thống máy lạnh thương nghiệp;
- Lắp đặt hệ thống điều hòa không khí cục bộ;
- Vận hành hệ thống máy lạnh;
- Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống lạnh;
- Sửa chữa hệ thống lạnh;
- Bảo hành hệ thống lạnh;
- Sửa chữa mạch điện điều khiển cho hệ thống lạnh;
- Lắp đặt hệ thống lạnh công nghiệp;
- Lắp đặt hệ thống điều hòa không khí Chiler;
- Lắp đặt vận hành hệ thống VRV/VRF;
- Vận hành hệ thống điều hòa không khí trung tâm;
- Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống điều hòa ô tô.

4. Nghề Hàn.

a. Mô tả

Hàn là ngành, nghề mà người hành nghề thực hiện các công việc ghép nối các chi tiết kim loại thành một liên kết liên khối, không thể tháo rời, bằng cách sử dụng nguồn nhiệt, áp lực hoặc cả nguồn nhiệt và áp lực, có sử dụng hoặc không sử dụng kim loại phụ, đáp ứng yêu cầu bậc tương ứng với trình độ đào tạo trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Quá trình hàn thường sử dụng sự nung nóng cục bộ nên xuất hiện ứng suất và biến dạng; thiết bị dùng trong nghề hàn có thể sử dụng các dạng năng lượng như: điện năng, quang năng, hóa năng, nhiên liệu, cơ năng, động năng, dao động siêu âm.... Quá trình hàn có thể được thực hiện bằng tay, bán tự động hoặc tự động.

Mỗi hàn được thực hiện ở tất cả các tư thế trong không gian, công việc hàn có thể thực hiện tại xưởng, tại công trường hoặc trực tiếp trên kết cấu đang lắp ghép. Gia công các sản phẩm bằng quá trình hàn có nhiều lợi thế so với nhiều quá trình gia công cơ khí khác, hàn có thể thực hiện liên kết tất cả các kim loại, hợp kim, có thể thực hiện liên kết hai kim loại khác nhau vì thế các sản phẩm gia công bằng hàn tương đối thấp, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Trong thời kỳ hiện nay thiết bị hàn được tự động hóa nhiều, vật liệu và công nghệ hàn cũng tiên tiến hơn giảm thiểu tối đa sức lao động, người lao động hàn đang và sẽ có được nhiều lợi ích trong công việc.

Khối lượng kiến thức tối thiểu: Theo chương trình đào tạo tương ứng với từng cấp trình độ.

b. Cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Hàn kết cấu;
- Hàn ống công nghệ;
- Hàn hơi;
- Hàn đặc biệt;
- Quản lý, giám sát chất lượng hàn;
- Đảm bảo chất lượng hàn.

5. Nghề cắt gọt kim loại

a. Mô tả

Cắt gọt kim loại là ngành, nghề mà người hành nghề sử dụng các loại máy công cụ vạn năng và điều khiển theo chương trình số như: tiện, phay, bào, mài, doa... để chế tạo các chi tiết đúng yêu cầu kỹ thuật, đạt năng suất và an toàn đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp trong lĩnh vực chế tạo máy, gia công và dịch vụ cơ khí, đáp ứng yêu cầu bậc tương ứng với trình độ đào tạo trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người hành nghề Cắt gọt kim loại chủ yếu làm việc tại các phân xưởng, nhà máy, doanh nghiệp sản xuất, chế tạo thiết bị cơ khí, chi tiết máy,... trong môi trường công nghiệp. Vì vậy, người hành nghề phải có sức khỏe tốt, có đạo đức nghề nghiệp tốt, luôn rèn luyện tính cẩn thận, chi tiết, rõ ràng; xây dựng ý thức nghề và sự say mê nghề, có đủ kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề đáp ứng với vị trí công việc.

Khối lượng kiến thức tối thiểu: Theo chương trình đào tạo tương ứng với từng cấp trình độ.

b. Cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Gia công trên máy tiện vạn năng;
- Gia công trên máy tiện CNC;
- Gia công trên máy phay vạn năng;
- Gia công trên máy phay CNC;
- Gia công trên máy bào, xọc;
- Gia công trên máy mài;
- Gia công trên máy doa vạn năng;
- Gia công trên máy xung và trên máy cắt dây;
- Bảo dưỡng hệ thống công nghệ cơ bản;
- Kiểm tra chất lượng sản phẩm.

6. Nghề công nghệ ô tô

a. Mô tả

Công nghệ ô tô là ngành, nghề học tích hợp kiến thức của nhiều lĩnh vực khoa học kỹ thuật khác nhau như: Cơ học, cơ khí, điện - điện tử, tự động hóa, tin học, an toàn..., đáp ứng yêu cầu bậc tương ứng với trình độ đào tạo trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Ngành, nghề Công nghệ ô tô chủ yếu tập trung giải quyết bốn vấn đề cơ bản: Thiết kế, chế tạo, khai thác sử dụng, bảo dưỡng và sửa chữa.

Người học sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhận nhiệm vụ như bảo dưỡng, sửa chữa; chế tạo, sản xuất; quản lý, kinh doanh; đào tạo trong lĩnh vực ô tô và xe - máy chuyên dùng.

Khối lượng kiến thức tối thiểu: Theo chương trình đào tạo tương ứng với từng cấp trình độ.

a. Cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Chăm sóc, làm đẹp xe ô tô;
- Quản lý vật tư, phụ tùng ô tô;
- Sản xuất phụ tùng và lắp ráp ô tô;
- Kinh doanh trong lĩnh vực ô tô và phụ tùng ô tô;
- Sửa chữa động cơ (máy) ô tô;
- Sửa chữa gầm ô tô;
- Sửa chữa điện và điều hòa ô tô;
- Tư vấn dịch vụ trong lĩnh vực ô tô;
- Kiểm định ô tô;
- Quản lý bộ phận chăm sóc khách hàng ở các đại lý bán, bảo hành ô tô;
- Quản lý gara ô tô, trung tâm bảo hành - sửa chữa ô tô.

7. Nghề nghiệp sửa chữa máy công cụ

b. Mô tả

Nguội sửa chữa máy công cụ là ngành, nghề thực hiện công việc sửa chữa theo hướng chuyên môn hóa các chi tiết, cụm chi tiết để trung tu, đại tu máy công cụ nhằm mục đích đưa máy công cụ trở lại hoạt động hoặc tái sử dụng trong tình trạng đạt chuẩn quy định; bảo dưỡng các chi tiết và cụm chi tiết cũng như lắp ráp và điều chỉnh máy công cụ sau sửa chữa góp phần quan trọng vào việc đảm bảo năng suất, chất lượng của các sản phẩm, đáp ứng yêu cầu bậc tương ứng với trình độ đào tạo trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Các công việc của nghề chủ yếu được thực hiện tại các phân xưởng, nhà máy, công ty sản xuất có sử dụng máy công cụ và các máy gia công trong lĩnh vực cơ khí với địa điểm làm việc tương đối ổn định, ít thay đổi, môi trường làm việc theo tiêu chuẩn nên đảm bảo an toàn, vệ sinh và sức khỏe. Cường độ làm việc không cao nhưng đòi hỏi người thợ phải cẩn thận, tỉ mỉ, khéo léo và có tư duy sáng tạo trong việc chẩn đoán hư hỏng của các chi tiết cũng như bộ phận máy. Xác định được nguyên nhân gây hư hỏng từ đó xây dựng quy trình làm việc hợp lý và sửa chữa, bảo dưỡng máy công cụ đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và sự hài lòng của khách hàng.

Trong quá trình thực hiện các công việc, người thợ phải sử dụng một số chủng loại vật tư và bụi công nghiệp có nguy cơ tác động tiêu cực tới con người cũng như môi trường: dầu, mỡ công nghiệp, bụi sắt.... Vì vậy công tác an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp phải được quan tâm.

Để làm nghề, người lao động phải có sức khỏe, có đạo đức nghề nghiệp, có đủ kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề đáp ứng với vị trí công việc. Ngoài ra, cần phải thường xuyên học tập để nâng cao khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ, mở rộng kiến thức xã hội; rèn luyện tính cẩn thận, chi tiết, rõ ràng; xây dựng ý thức nghề và sự say mê nghề nghiệp.

Khối lượng kiến thức tối thiểu: Theo chương trình đào tạo tương ứng với từng cấp trình độ.

c. Cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Sửa chữa chi tiết trục;
- Sửa chữa chi tiết bạc;
- Sửa chữa chi tiết thanh truyền, càng gạt;
- Sửa chữa chi tiết hộp;
- Sửa chữa chi tiết dạng đĩa;
- Bảo dưỡng chi tiết và cụm chi tiết máy công cụ;
- Lắp ráp và điều chỉnh máy sau sửa chữa.

8. Nghề quản trị mạng máy tính

a. Mô tả

Quản trị mạng máy tính trình độ cao đẳng là ngành, nghề thực hiện các công việc cài đặt, hỗ trợ, quản lý mạng và hệ thống máy tính giúp thông tin luôn được lưu thông; thiết kế, xây dựng và triển khai hệ thống mạng, duy trì phần cứng và phần mềm mạng, khắc phục sự cố mạng và đảm bảo an ninh mạng, tính khả dụng và các tiêu chuẩn hiệu suất, đáp ứng yêu cầu bậc tương ứng với trình độ đào tạo trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người làm việc trong ngành/nghề Quản trị mạng máy tính làm việc tại các cơ quan, đơn vị chuyên ngành, các cơ quan đơn vị hành chính sự nghiệp, các dịch vụ thuộc các thành phần mạng máy tính. Người làm việc trong ngành/nghề Quản trị mạng máy tính là người có kiến thức lý thuyết rộng, kiến thức thực tế cần thiết, kỹ năng thực hành chuyên sâu, sáng tạo vào thực tế công tác và tự học tập. Người hành nghề cần phải có đủ sức khỏe, có tâm về nghề nghiệp và có khả năng tổ chức và quản lý công việc.

Khối lượng kiến thức tối thiểu: Theo chương trình đào tạo tương ứng với từng cấp trình độ.

b. Cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Phân tích và thiết kế hệ thống mạng;
- Lắp đặt, cấu hình hệ thống mạng;
- Triển khai dịch vụ mạng và quản trị đối tượng sử dụng mạng;
- Quản trị hệ thống phần mềm;
- Bảo trì và sửa chữa hệ thống mạng;
- Quản trị mạng máy tính;
- Giám sát hệ thống mạng.

9. Nghề kỹ thuật sửa chữa và lắp ráp máy tính

a. Mô tả:

Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính là ngành, nghề thực hiện: Sửa chữa các thành phần cơ bản của hệ thống máy tính, thiết bị ngoại vi; lắp ráp phần cứng hệ thống máy tính; cài đặt phần mềm; thiết kế, lắp đặt hệ thống mạng máy tính; sửa chữa máy tính xách tay; bảo dưỡng máy tính xách tay; bảo dưỡng hệ thống máy tính; nâng cấp hệ thống máy tính.

Người làm nghề Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính thường làm việc tại các công ty có trang bị hệ thống máy tính, các thiết bị văn phòng; các tòa nhà có trang bị hệ thống máy tính; các công ty kinh doanh máy tính và các thiết bị công nghệ thông tin, hãng sản xuất, bảo trì máy tính, thiết bị, linh kiện máy tính.

Người làm nghề Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính đòi hỏi tính cẩn trọng, an toàn điện, điện tử; có phương pháp tư duy khoa học, sáng tạo, có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm; có trình độ tiếng Anh, đọc và hiểu một phần các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành; có ý thức tổ chức kỷ luật, có sức khỏe, lòng yêu nghề, có ý thức đầy đủ với cộng đồng và xã hội, đáp ứng yêu cầu bậc tương ứng với trình độ đào tạo trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Khối lượng kiến thức tối thiểu: Theo chương trình đào tạo tương ứng với từng cấp trình độ.

b. Cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Cài đặt, cấu hình phần mềm;
- Lắp ráp, bảo trì máy tính;

- Sửa chữa máy tính;
- Sửa chữa các thiết bị ngoại vi máy tính;
- Phân tích và thiết kế hệ thống mạng;
- Lắp đặt hệ thống mạng.